

NGÔI CHÙA SINH THÁI NHƯ CƠ THỂ XÃ HỘI LÝ TƯỞNG THU NHỎ (MICROCOSM)

Gauthama Prabhu Nagappan^(*)

1. GIỚI THIỆU

Phương pháp tiếp cận của Phật giáo đối với việc tiêu thụ có trách nhiệm và phát triển bền vững.

Trong số ba loại độc mà Đức Phật nhắc đến, 'lòng tham là nguyên nhân cơ bản ẩn sau chủ nghĩa tiêu dùng trong xã hội hiện đại. Tính độc của lòng tham quá sâu dầy làm lu mờ khả năng tư duy lý luận dẫn đến việc xã hội phân hóa thành nhiều giai tầng dù là bất kỳ xã hội nào cũng phải dựa trên sự tổ chức giai cấp, đẳng cấp, sắc tộc hay tôn giáo. Nền văn minh nhân loại sẽ đi đến hồi kết nếu văn hóa lòng tham vẫn được nâng niu, gìn giữ, không dứt trừ. Xét từ góc nhìn nghèo đói và bất bình đẳng xã hội, xã hội của chúng ta bị phân cực từ văn hóa lòng tham. Thành trì cứng chắc của hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ dựa trên bản chất hôn nhân nội tộc, được tôn giáo thánh hóa vì mục đích duy trì vị thế đẳng cấp có uy quyền đối với các loại nguồn tài nguyên không để lọt vào tay kẻ khác thông qua nhiều loại chính sách bám chặt, có thưởng thời thúc, nuôi lớn chủ nghĩa tiêu dùng. Sự sùng bái tiêu dùng và lòng

* Director, The Foundation for His Sacred Majesty, Chennai, Tamil Nadu, India

tham sẽ phá hủy những thành tựu về biến đổi khí hậu bất kể chính phủ nào hay xã hội nào. Hơn 6,8 tỷ người hiện đang đòi hỏi lượng tài nguyên vật chất ngày càng lớn hơn bao giờ hết, tàn phá nhiều hệ sinh thái màu mỡ, phì nhiêu nhất thế giới và xả hàng tỷ tấn khí thải vào khí quyển mỗi năm. Việc kiến tạo chính sách và thay đổi công nghệ chỉ cho thấy mức độ thay đổi tối thiểu vì (nhu cầu) bảo tồn các nền văn hóa đặt trọng tâm vào chủ nghĩa tiêu dùng. Giáo lý vô thường của Phật giáo nhắc nhở chúng ta thân người do nhiều yếu tố hợp thành (ngũ uẩn), và rằng tất cả thể kết hợp, phức hợp là vô thường. Vô minh không nhận thức rõ giáo huấn này sinh khởi lòng tham. Tham lam phá hoại trí tuệ khéo thấy biết đâu là nhu cầu cơ bản và đâu là sự tham cầu, ước vọng. Kể từ khi kết thúc cuộc họp của Dự án Phát triển Cộng Đồng Sinh Thái Chùa Tháp (Eco temple) lần thứ nhất tại Sri Lanka vào tháng 1 năm 2016, các thành viên của Mạng lưới Phật tử Dẫn thân Quốc tế (INEB) đã nhấn mạnh trọng điểm vào phát triển xây dựng Ngôi Chùa sinh thái Sukhavati tại bang Tamil Nadu, Ấn Độ. Các nhà lãnh đạo Phật giáo của INEB đưa ra ý tưởng tạo một mô hình thu nhỏ về xã hội lý tưởng tiêu dùng có chánh niệm, phát triển bền vững không chỉ mang tính kinh viện, giáo điều minh chứng giá trị lời Đức Phật dạy, mà còn là một mô hình chùa cho phép sao chép, nhân rộng thông qua mô tả chính xác, trong sáng hỗ trợ nhiều địa điểm, nhiều cộng đồng, vùng miền ứng dụng làm theo, đảm bảo khả năng thích ứng văn hóa, kinh tế khả thi, khả năng tiếp cận xã hội và tính bền vững môi trường nhờ sử dụng nguồn tài nguyên tại chỗ.

2. BỐI CẢNH

Mạng lưới Sinh thái học Khí hậu Liên tôn giáo (ICE) thuộc Mạng Phật tử Dẫn thân Quốc tế (INEB) được khởi xướng vào năm 2012 sau nhiều năm từng thành viên trong mạng INEB tham gia riêng lẻ vào nhiều hoạt động môi trường trên tinh thần Phật giáo /tín ngưỡng, tôn giáo. Những hoạt động này xuất phát từ cam kết của chúng tôi là những tín đồ Phật giáo dẫn thân vào những đau

khổ gặp phải trong đời sống (Chân lý thánh thứ 1). Bấy lâu nay, khắp châu Á đang gánh chịu suy thoái môi trường do quá trình phát triển công nghiệp hiện đại, phá rừng và xâm lấn nhiều môi trường sống.

Một điểm nổi cộm từ quá trình phát triển công nghiệp quy mô dẫn đến vai trò kinh tế của các cộng đồng nông thôn bị thu hẹp, chịu thiệt,thời nhiều hình thức dự án năng lượng lớn tầm cỡ phục vụ lối sống đô thị tiêu dùng cao đã khai thác, xâm hại môi trường. Những con đập thủy điện khổng lồ phải di dời hàng trăm ngàn người hoặc như các nhà máy điện hạt nhân đe dọa an ninh, an toàn toàn hệ sinh thái sống vùng quê xa. Do đó, các thành viên INEB trong khi tham gia hoạt động môi trường đã dẫn sâu hơn vào nguyên nhân cơ bản và văn hóa gây ảnh hưởng tác động môi trường tại khu vực sinh sống và làm việc (Chân lý thánh thứ 2); họ đã đưa ra nhiều giải pháp tầm nhìn dựa trên triết lý Phật giáo (Chân lý thánh thứ 3) với nhiều hoạt động hiện thực hóa tầm nhìn (Chân lý thánh thứ 4). Dự án Phát triển Cộng Đồng Sinh Thái Chùa Tháp (Eco temple) là một kế hoạch kết hợp nhiều loại hình hoạt động từ nhiều khu vực khác nhau nhằm tăng cường hiệu quả tích hợp của từng dự án; hỗ trợ, thúc đẩy phong trào tăng trưởng mạnh hơn trong giới tín đồ Phật giáo, trong cộng đồng các niềm tin, tín ngưỡng khác, và nhân lớn ra xã hội dân sự, cộng đồng doanh nghiệp, (hoặc trở thành) sáng kiến cấp chính phủ vì mục tiêu xây dựng sinh thái xã hội bền vững. Nhóm công tác Sinh Thái Chùa Tháp (Eco temple) được thành lập tại hội nghị quốc tế ICE lần thứ 2, Seoul, Hàn Quốc vào tháng 4 năm 2015. Nhóm công tác thành lập kết nối sự tham gia của Rev. Hidehito Okochi, tăng sĩ Nhật Bản từ Hội nghị ICE lần thứ Nhất ở Sri Lanka đến hoạt động sau sự cố (nhà máy điện) hạt nhân Fukushima. Kể từ đây, Mạng lưới tín đồ Phật giáo Dẫn thân Nhật Bản (JNEB) đã tạo ra một Dự án quốc tế về năng lượng chia sẻ kinh nghiệm năng lượng hạt nhân giữa các tín đồ Phật giáo và tín đồ nhóm tôn giáo khác vùng Bắc địa cầu. Họ phối hợp cùng INEB thực hiện hai chuyến tham quan học tập

(2012, 2015) cho những người vùng Nam địa cầu tìm hiểu hoạt động phục hồi của các tăng sĩ Phật giáo và các nhóm xã hội dân sự khác tại Fukushima và nghiên cứu sâu hơn các cộng đồng sinh thái chùa tháp do (Thượng tọa) Rev. Okochi làm chủ ở Tokyo. Ngay sau Đại hội INEB ở Sri Lanka, Thượng tọa tổ chức cuộc họp kéo dài hai ngày, từ ngày 29 đến 30 tháng 1 năm 2016. Đó là lần đầu tiên (thành viên) mạng nối kết cấp vùng mới này có thời gian bên nhau chia sẻ nhiều hoạt động, đi sâu hơn vào những vấn đề đan kết nhau khi thiết kế cộng đồng sinh thái chùa tháp.

3. TẦM NHÌN VÀ CHIẾN LƯỢC

Mục tiêu cụ thể của dự án nhằm khởi xướng và hiện thực hóa Cộng Đồng Sinh Thái Chùa Tháp (Eco-Temple) mang tính tổng thể dựa trên các ngôi chùa Phật giáo (và có thể áp dụng cho các trung tâm sinh hoạt tôn giáo khác) trong mạng INEB và ICE. Các thành viên INEB và ICE phụ trách nhiều hình thức nhóm tín đồ, tài nguyên và nhu cầu. Thông qua hợp tác phát triển Đề án Thiết kế Cộng đồng Sinh thái chùa tháp (Eco-Temple), một cơ sở dữ liệu về cách sinh hoạt tốt nhất, nguồn tài nguyên có sẵn giúp phát triển sinh hoạt tôn giáo phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng nhóm tín đồ. Mục tiêu bao trùm là phát triển sinh thái cộng đồng tín đồ kết nối bền vững với môi trường tự nhiên thông qua một cơ sở tôn giáo/ chùa tháp. Các trung tâm tôn giáo như vậy sẽ biểu hiện các tiêu chuẩn sinh thái nhiều cấp độ vật chất, quan hệ kết nối và tâm linh:

i. Vật chất gồm thiết kế, vật liệu xây dựng, sử dụng năng lượng, quản lý chất thải, bền vững kinh tế và kết nối với môi trường bên ngoài thông qua các khu vườn, đất canh tác và quản lý rừng, quản lý nước.

ii. Quan hệ kết nối như đoàn kết cộng đồng; xây dựng quan hệ sinh hoạt tương tác, tham gia hoạt động sinh thái do Chùa tổ chức, hoạt động giáo dục và liên kết với các tổ chức CSO (hỗ trợ hoạt động tôn giáo), chính phủ và doanh nghiệp.

iii. Tâm linh có ý nghĩa trau dồi nội lực sống sinh thái cho từng tín đồ thông qua đời sống tu tập và các bài giảng giáo lý lồng ghép góc nhìn sinh thái, tạo cơ sở hiện thực hóa các mục tiêu đời sống sinh thái dựa trên tương tác giữa con người với nhau.

Thiết kế Cộng đồng sinh thái Chùa tháp (Eco temple) (xem biểu đồ bên dưới) là một quá trình phát triển toàn diện, bao gồm nhiều phương diện hơn là chỉ thuần đặt các tấm pin mặt trời trên mái ngôi chùa. Nó bao gồm sự tích hợp đa diện: 1) cấu trúc sinh thái chùa tháp và hệ thống năng lượng, 2) khả năng bền vững kinh tế, 3) hòa nhập vào môi trường cảnh quan, 4) gắn kết với cộng đồng tín đồ và các nhóm sinh hoạt đoàn thể, tôn giáo khác trong vùng (xã hội dân sự, doanh nghiệp, chính phủ) và 5) phát triển giá trị tâm linh, niềm tin và giáo lý Đức Phật dạy các Pháp môi trường, sinh thái.

Là một mạng lưới dựa trên đức tin, INEB và ICE nhìn nhận đóng góp của họ đối với sự thay đổi xã hội là tính cải cách làm hồi sinh các truyền thống tâm linh Phật giáo, điển hình trong tham luận này, cộng đồng tín đồ cùng sự có mặt cụ thể của một trung tâm tôn giáo chú trọng tổng thể môi trường sinh thái. Thông qua trung tâm tôn giáo, chúng ta có thể đóng góp rất lớn vào công tác giáo dục, qua thực hành tu tập nội lực sống sinh thái, đồng thời kết nối thể hiện trong hoạt động cộng đồng hướng về các vấn nạn môi trường, sinh kế phù hợp (chánh mạng).



Điều quan trọng nhất trong dự án đó là thành lập một cấu trúc chùa năng lượng sạch, không chất thải tích hợp tốt vào môi trường địa phương. Để thực hiện phong trào, cộng đồng tôn giáo thể hiện vai trò tiên bộ, góp phần xây dựng liên kết với các phong trào rộng lớn hơn vì mục tiêu thiết kế sinh thái xã hội hậu công nghiệp, là những mối quan tâm lớn trong khủng hoảng môi trường toàn cầu hiện thời.

4. GIEO HẠT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Trong Thiết kế Cộng đồng sinh thái chùa tháp (Eco temple) đã đề cập ở trên, việc “gieo hạt” năng lượng mặt trời mang ý nghĩa trọng điểm phải làm mới khả thi các thành phần khác của thiết kế tổng thể, bao gồm 1) cấu trúc và hệ thống năng lượng sinh thái chùa tháp và 2) khả năng bền vững kinh tế tiếp tục hiện thực hóa nhiều nội dung khác 3) phát triển hỗ trợ và bảo trì môi trường cảnh quan, 4) dự án giáo dục với cộng đồng địa phương và các nhóm xã hội khác trong vùng, và 5) hiện thực hóa giá trị tâm linh thể hiện các giá trị môi trường trong cộng đồng tôn giáo. Về lâu dài, khi năng lượng tái tạo tăng lên, việc “gieo hạt” này có thể tiếp tục vươn xa từ lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời sang nguồn thủy điện nhỏ, điện gió, điện sinh khối và thậm chí cả năng lượng địa nhiệt.



Trong 5 thành phần cốt lõi của Thiết kế Cộng đồng Sinh thái Chùa tháp (Eco Temple) đã trình bày, có nhiều cách tham gia hiện thực hóa một cộng đồng Chùa sinh thái trọn vẹn. “Gieo hạt” có thể bắt đầu với các sáng kiến Thiết kế Cộng đồng Sinh thái Chùa tháp Eco Temple, chẳng hạn như thành lập các trường Kinh tế Vừa Đủ (Sufficiency Economy). Bản thân INEB, là một mạng lưới chủ yếu dựa trên các tín đồ Phật giáo, có nhiều chi nhánh, thành viên và kết nối mở rộng đến nhiều ngôi chùa Phật giáo trên khắp châu Á. Từ những ngôi tự viện ở các khu vực môi trường cực kỳ nhạy cảm, như dãy Hy Mã Lạp Sơn và đồng bằng sông Cửu Long, hoặc ở quốc gia đông dân - nơi cần phải cắt giảm tác động môi trường do hoạt động của con người, như Ấn Độ và Trung Quốc. Tiềm năng của các ngôi chùa Phật giáo, chưa tính các cơ sở tôn giáo khác, đóng vai trò là trung tâm thay đổi lối sống khéo biết sử dụng năng lượng và bảo tồn môi trường thật rộng lớn. Trên quy mô chùa nhiều, đông đảo như vậy, Dự án Phát triển Cộng Đồng Sinh Thái Chùa Tháp (Eco temple) tìm cách tiến hành từng bước, từng ngôi chùa, bằng cách thiết lập một nền tảng cốt lõi thông qua ban thư ký thường trực và các chùa thành viên chính. Nhờ có Ban thư ký điều phối công việc toàn thời gian, các nội dung thiết yếu gồm 1) tài liệu hoạt động, 2) điều phối các đầu vào công nghệ và phương pháp thực hiện nội mạng, 3) điều phối tổ chức các chuyến tham quan thực tế và hội nghị. Dự án không tìm kiếm một mô hình tài trợ ngân sách hàng năm cho các hoạt động và chi phí hành chính, trong khi kết quả công việc cụ thể không tạo nguồn tài chính, nhưng lại cần nạp chi phí thường xuyên. Thay vào đó, áp dụng mô hình “gieo hạt” năng lượng mặt trời, được đề cập ở trên, dự án xoay sở áp dụng hình thức quyên góp một lần duy nhất bằng cách xây dựng các công trình năng lượng mặt trời; điển hình có ngôi chùa trong mạng lưới, chùa Zhengjue ở Trung Quốc, tiếp theo trở thành tác nhân “gieo hạt” cho các ngôi chùa mới trong mạng. Mô hình tài chính này được Tăng sĩ Rev. Hidehito Okochi thực hiện thành công, người không chỉ sử dụng lợi nhuận của các cơ sở năng lượng mặt trời của mình điều hành văn

phòng Hỗ Trợ Cộng Đồng (CSO) chăm lo môi trường địa phương mà còn đưa thực hành hạnh bố thí Phật giáo (dana) hỗ trợ sinh hoạt ngôi chùa sau lần tín đồ cúng dường tạo vốn lắp đặt ban đầu các tấm pin mặt trời.

Chùa sinh thái Sukhavati là ngôi chùa sinh thái đầu tiên ở miền Nam Ấn Độ và sẽ khởi đầu đặt nền móng cho dự án. Phần nền phục vụ như một công cụ giáo dục gồm nhiều mô-đun chức năng.

5. MỤC TIÊU CHÍNH DỰ ÁN CHÙA SINH THÁI SUKHAVATI

- i. Xây dựng và chứng minh đất là một loại vật liệu xây dựng, nên được sử dụng tạo thói quen sống an toàn, hiện đại tiến bộ, thân thiện với môi trường.
- ii. Đào tạo nhiều cộng đồng tín đồ địa phương về các công nghệ có chi phí hiệu quả và triển khai phù hợp với tất cả dự án.
- iii. Phát huy khả năng cộng đồng địa phương trong công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích tham gia quản trị xanh có trách nhiệm.
- iv. Bảo vệ và bảo tồn các di tích, di sản Phật giáo là mô hình của kiến trúc bền vững, mang tính biểu tượng truyền đạt giáo lý của Đức Phật.
- v. Phát triển các dự án kinh tế xanh tự-bền vững, liên tục tương tác cộng đồng, duy trì hoạt động xã hội và môi trường.

6. CÁC HỢP PHẦN CỦA DỰ ÁN CHÙA SINH THÁI SUKHAVATI

6.1. Gạch đất nén (SCEB)

Theo kết quả của một chương trình nghiên cứu ở Colombia nhằm cải thiện gạch đúc và phơi nắng thủ công (không nung).

Cách nén ép này có thể đúc ra nhiều dạng, cỡ gạch khối thông dụng, độ dày và độ cứng tốt hơn, chịu nước khỏe hơn so với gạch bình thường. Tiếp từ thời điểm đó, nhiều loại máy móc được thiết kế và nhiều phòng thí nghiệm chuyên môn hóa đủ kỹ năng xác định loại đất cho các công trình, tòa nhà. Các quốc gia Châu Phi cũng như Nam Mỹ, Ấn Độ và Nam Á đã sử dụng rộng rãi kỹ thuật này. Đất, dạng thô hoặc dạng ổn định, được làm ẩm sơ qua, đổ vào máy ép bằng kim loại (có hoặc không có chất ổn định) và sau đó được nén bằng máy ép thủ công hoặc bằng động cơ. Gạch nén CSEB có nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau, có thể được ổn định hoặc không. Hình thức ổn định phổ biến dùng xi măng hoặc vôi. Hiện tại chúng tôi thường gọi tên là CSBE (Gạch đất nén). Vật liệu CSEB có tính bền vững, thân thiện môi trường. Đất là một dạng vật liệu, tốt nhất là đất được khai thác từ chính địa điểm đó hoặc tránh vận chuyển từ xa. Trong dự án chùa sinh thái Sukhavati, chúng tôi muốn đào một cái ao và đất đào ao sẽ dùng cho sản xuất CSEB. Công nghệ sử dụng nhiều công lao động, tạo cơ hội việc làm tại địa phương. Vật liệu đất (đào ao) hiệu quả về tiêu hao năng lượng, do gạch không qua nung lò như loại gạch thông thường. Nhờ vậy, nó không gây ô nhiễm như lò gạch nung. CSEB có chi phí rẻ hơn nhiều so với gạch nung thông thường.

6.2. Nhà máy khí sinh học

Tái chế và tái sử dụng phân người tạo ra khí sinh học là một cách quan trọng loại bỏ các mối nguy hại cho sức khỏe từ chất bài tiết của con người. Phân người chứa đủ loại mầm bệnh. Hầu hết mầm bệnh bị trừ khử trong điều kiện yếm khí bên trong bể xử lý. Bên cạnh việc sử dụng khí sinh học nhiều mục đích, nước thải của nhà máy khí sinh học cũng có thể được sử dụng làm nước tưới cây hoặc xả an toàn ra sông hoặc vùng nước nào mà không sợ gây ô nhiễm. Như vậy, công nghệ khí sinh học từ chất bài tiết của con người có nhiều lợi ích - vệ sinh, năng lượng sinh học và phân bón. Lâu nay công nghệ khí sinh học từ phân người vẫn không được chú ý do thực tế xã hội chưa chấp nhận công nghệ hiện có, khi cách

xử lý thủ công, vẫn còn đây các mầm bệnh. Với công nghệ hầm kín không yêu cầu xử lý thủ công bài tiết của con người, tái chế hoàn toàn và thu hồi tài nguyên từ chất thải. Hầm ủ được xây dựng âm trong lòng đất, thu nhận bài tiết từ nhà vệ sinh công cộng chảy theo trọng lực. Khí sinh học dựa trên bài tiết cơ thể người chứa 65-66% khí metan, 32-34% khí carbon dioxide và phần còn lại gồm hydro sunfua và các loại khí khác. Khí sinh học được sử dụng để nấu ăn, chiếu sáng đèn măng sông (có bóng chụp), phát điện và sưởi ấm nhà trong mùa đông. Nấu ăn là hình thức sử dụng khí sinh học hiệu quả nhất. Khí cháy với ngọn lửa màu xanh, không bốc hóng và không mùi.

6.3. Phân ủ giun đất và Đơn vị sản xuất phân ủ từ giun đất

Giun đất sẽ được mua từ nhiều nguồn khác nhau cho các dự án phân giun đất. Kế hoạch dự án yêu cầu tạo phân ủ từ giun đất nuôi bằng nguồn nước bùn dư thừa, bổ sung phân bón cây trồng, nước tưới khi cần thiết. Nguyên liệu thô cho phân ủ từ giun đất sẽ là chất bùn thải từ nhà máy khí sinh học. Ngoài ra, chất thải rắn từ nhà máy xử lý nước thải (đô thị) có thể cho sử dụng kết hợp với số lượng nhỏ, trộn kèm với bùn thải của nhà máy khí sinh học. Trong tất cả dự án Chùa sinh thái, quy trình phân giun sẽ mang tính giáo dục học sinh và dân làng, bên cạnh hoạt động cung cấp hỗ trợ kỹ thuật lắp đặt các đơn vị ủ nuôi giun đất. Giun đất sẽ nhân ra nhiều đơn vị ủ nuôi khác, khuyến khích thực hành sản xuất phân tự nhiên. Giun đất được nuôi ủ theo định kỳ, thường là sau khi thu hoạch, sẽ phân rải giun đất vào trong vùng đất trồng. Chúng tôi tin tưởng nỗ lực theo phương pháp Chùa sinh thái sẽ bổ sung dưỡng chất đất và kết hợp thực hành trồng trọt không hóa chất (công nghiệp), đất trồng của chúng tôi sẽ sẵn sàng nhận chứng nhận sản xuất hữu cơ trong khoảng thời gian 5-10 năm.

6.4. Bếp năng lượng mặt trời và mái nhà ở năng lượng mặt trời

Ấn Độ nói chung và miền nam Ấn nói riêng, tự hào có ánh nắng mặt trời quanh năm, mùa hè nắng nóng quay quắt có khi

không thể chịu đựng nổi. Khi một người di chuyển từ bờ biển vào phía bên trong đất liền, cường độ sức nóng mặt trời tăng dần lên. Với lượng năng lượng mặt trời dồi dào như vậy, ngôi chùa sinh thái sẽ tự giải quyết nhu cầu điện năng từ thu hoạch năng lượng mặt trời và sẽ giảm phụ thuộc nguồn điện do chính phủ cung cấp. Nhiều tấm pin mặt trời sẽ được lắp dựng, cung cấp điện cho nhà bếp và các mục đích sinh hoạt khác. Năng lượng dư thừa sẽ được kết nối tải lên lưới điện. Dưới con mắt quản lý điện công nghiệp, năng lượng dư thừa có thể mang lại doanh thu, nhưng chúng tôi sẽ tiết kiệm năng lượng dư thừa trữ dự phòng tại chỗ thay vì phải dùng từ lưới điện chính phủ trong những ngày nắng ít.

6.5. Hệ thống thu hoạch nước mưa

Miền nam nước Ấn thường mưa theo gió mùa Tây Nam. Từ thời xa xưa, các ngôi làng Ấn Độ luôn thiết kế thu hoạch nước mưa về các vùng nước tự nhiên và nhân tạo xây dựng ở vòng ngoài các ngôi làng. Các ngôi làng khéo xây dựng thu gom nước mưa dẫn về những khu trũng. Tại ngôi chùa sinh thái của chúng tôi có kế hoạch lập một vùng nước lọc phục vụ như là ao hồ chính nằm ở mực thấp nhất dưới tất cả các vị trí trong chùa. Mái của các tòa sảnh nhà chùa thiết kế chú ý thu hoạch nước mưa hiệu quả, có dòng dẫn đến ao hồ. Việc thiết lập các hố lọc nước cần có sự tham gia của dân làng và sinh viên địa phương từ các trường học và cao đẳng lân cận.

6.6. Vườn cây có giá trị dược liệu

Nhiều hệ thống y học Ấn Độ đã tồn tại qua bao thế kỷ và dân chúng đang tin dùng tăng theo cấp số nhân trong nước, và ngoài nước. Thực vật là một phần không thể thiếu của hệ thống này và nhiều loại cây thực tế được tiêu thụ như thực phẩm thông thường. Dân làng hầu như thuộc nằm lòng các loại thảo dược, cách dùng chữa các bệnh thông thường không hoàn toàn phụ thuộc vào bác sĩ đào tạo có chuyên môn. Tại các thôn làng, luôn có vị bác sĩ y học dân gian chuyên trị bệnh ở mức nghiêm trọng hơn một chút so

với các bệnh thông thường. Hiện hệ thống y học khoa học (hiện đại) đang dần mở rộng lẫn sâu; kiến thức hực hành chữa trị truyền thống dần dà mai một và sẽ không lâu nữa, kiến thức có thể bị mất và vì vậy cần phải tập hợp tài liệu lưu truyền. Chùa sẽ giữ gìn một danh sách đầy đủ các loài thực vật, thảo dược đã và đang được sử dụng điều trị bệnh, quy trình quản lý cây thảo dược. Duy trì, bổ sung, bảo hộ lưu truyền danh mục các loại cây có giá trị, lập vườn chuyên cây dược liệu. Lập kho chứa và bảo quản hạt giống và những hạt giống sẽ mang đi ươm cấy thường xuyên (mỗi hai năm hoặc bốn năm ươm một lần) đảm bảo không để mất sự sống của hạt. Ngân hàng giống này là nguồn cấp cho nhiều vườn dược liệu tương tự. Mỗi hai năm sẽ tổ chức họp định kỳ tập trung hội thảo cây có giá trị dược liệu, tập hợp các hành giả tu tập từ nhiều truyền thống và cũng nhằm thúc đẩy những người trẻ tuổi quan tâm đến lĩnh vực cây dược liệu.

6.7. Nhà máy xử lý nước thải (STP)

Quy hoạch đô thị và nông thôn ở các nước phát triển có (ngân sách) phân bổ đáng kể đối với việc xử lý nước thải. Ngôi chùa sinh thái sẽ được đầu tư lớn vào chính sách xử lý nước thải, vì mục tiêu giáo dục cho các làng lân cận về hoạt động xử lý nước thải hiệu quả. Dự án giả định rằng lối sống và sinh hoạt tu tập tại ngôi chùa sinh thái sẽ không có hóa chất, nước thải sinh hoạt sẽ không có hóa chất và sẽ ưu tiên xử thải bằng phương pháp tự nhiên. Nước thải lưu trữ tập trung ở một nơi, không gây phiền cho cuộc sống người dân quanh vùng hoặc sinh hoạt của ngôi chùa. Nước thải sẽ được xử lý bằng các loài tảo vi mô (micro alge) và vĩ mô (macro alge) do đã nuôi cấy phát triển trong bể từ trước. Sau đó, chuyển qua bể thứ cấp xử lý lần hai bằng tảo vi mô. Cho thả cá trong bể này để kiểm soát sự sinh sôi phát triển của tảo. Nước xử lý từ bể thứ cấp sẽ dùng tưới tiêu các vụ cây trồng bên cạnh hệ thống nước tưới từ giếng thông thường. Các trầm tích bùn thải sẽ được xử lý bằng giun đất ủ phân cho sản xuất nông trang.

6.8. Hệ thống canh tác quang điện

Hệ thống canh tác quang điện nghĩa là hợp tác phát triển trên cùng một diện tích đất cho cả năng lượng quang điện mặt trời cũng như cho canh tác nông nghiệp. Được đưa ra công chúng từ đầu những năm thập niên 1980, (cho đến nay) trong định nghĩa về hệ thống quang điện nông nghiệp vẫn xem những điều kiện sau đây chỉ có giá trị tham chiếu: Định hướng các tấm pin mặt trời ở phía nam đặt cố định hoặc phía đông-tây cho các tấm quay trên một trục, khoảng cách vừa đủ giữa các tấm pin mặt trời để truyền đủ ánh sáng cho cây trồng; cao trình cấu trúc hỗ trợ của các tấm pin mặt trời đồng nhất hóa lượng bức xạ trên mặt đất. Các mô phỏng và nghiên cứu cho thấy sản xuất cây trồng kháng điện và chịu bóng râm không bị giảm năng suất, cho phép sản xuất đồng thời cả hai (điện và cây màu) một cách hiệu quả. Chùa sinh thái Sukhavati muốn phát triển một dự án tích hợp sản xuất năng lượng mặt trời, với việc trồng kê và sản xuất rau hữu cơ trải rộng trên 65 (acres) công đất với công suất điện 10 MW.

6.9. Trung tâm giáo dục giá trị tâm linh

Ngôi chùa xây dựng theo nguyên tắc sử dụng bền vững các tài nguyên và bảo tồn tài nguyên. Trong khi thực hành tính bền vững và bảo tồn các tài nguyên, chúng tôi cũng hướng đến việc giảng pháp lồng ghép tính bền vững và bảo tồn hy vọng lan tỏa nhận thức ra giới học sinh, sinh viên và dân làng. Chúng tôi cũng lên kế hoạch khôi phục các tài nguyên thiên nhiên đã mất như các chủng loài cây bản địa trong khu vực và vùng xung quanh. Cây giống cần cho bổ sung vào vườn ươm của chùa, chú ý bảo tồn giống loài cây bản địa. Cây giống còn được phân phối về các trường học địa phương để thúc đẩy phong trào trồng cây. Sinh hoạt giảng pháp và học tập của chùa tập trung vào việc sử dụng các sản phẩm có sẵn tự nhiên cho mọi nhu cầu đời sống con người. Chú ý nhấn mạnh giảng dạy về tầm quan trọng của việc giảm chất thải hóa học thải vào môi trường tự nhiên và giảng dạy các phương án thay thế.

Chùa sẽ thường xuyên mời nhiều chuyên gia chuyên ngành giảng dạy tập trung vào phát triển bền vững.

6.10. Kiến trúc Phật giáo, Bảo tồn Di sản và Bảo tàng Kỹ thuật số

Kiến trúc Phật giáo đã rất phát triển ở tiểu lục địa Ấn Độ. Có ba (3) loại cấu trúc liên quan với kiến trúc Phật giáo nguyên thủy: tu viện (Tăng xá, Viharas), nơi để tôn thờ các thánh tích (bảo tháp), và ban thờ hoặc phòng cầu nguyện (Chaityas, còn được gọi là chaitya grihas), sau này được gọi là chùa tháp. Cũng như nghệ thuật Phật giáo, kiến trúc vận động theo sự hoằng truyền Phật giáo khắp Nam Á và Đông Á và chính những mô hình nguyên thủy từ Ấn Độ đóng vai trò là điểm tham chiếu đầu tiên, mặc dù Phật giáo hầu như biến mất khỏi Ấn Độ vào thế kỷ thứ 10 do các lực lượng đối lập. Hiện tại phong trào phục hưng Phật giáo khổng lồ đang lan rộng khắp Ấn Độ. Hàng triệu người Ấn Độ tin theo đạo Phật, đặc biệt trong giới được xem là giai cấp thấp kém trong xã hội Ấn Độ. Người dân miền Nam Ấn lấy cảm hứng từ học giả Pandit Ayotheethsar vào thế kỷ 19, và phong trào phục hưng Phật giáo thế kỷ 20 của Giáo sư Ambedkar đã tạo được một sự hợp nhất toàn quốc tín đồ Phật giáo Ấn Độ. Ở bang Tamil Nadu, không có một ngôi chùa Phật giáo nào ngoại trừ một vài trung tâm nhỏ. Tamil Nadu tình cờ là quê hương các kiến trúc Phật giáo của chủng dân Dravidian, vẫn hiện hữu mặc dù các tín đồ Ấn giáo đã tiếp quản công trình. Trên bối cảnh đó, tín đồ Phật giáo có cơ hội khởi xây một ngôi chùa sinh thái kiến trúc Phật giáo theo kiểu văn hóa Dravidian. Công trình này sẽ giúp bảo tồn di sản kiến trúc Phật giáo phong phú ở bang Tamil Nadu và có thể vươn ra các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Thái Lan, Campuchia, Indonesia và Myanmar trên hành trình hồi sinh con đường tơ lụa cổ xưa và Phật giáo hàng hải (Phật giáo du hóa bằng đường biển). Ngôi chùa sinh thái sẽ có một bảo tàng kỹ thuật số thời Phật giáo hàng hải và số hóa các nền văn hóa và truyền thống Phật giáo. Điều này sẽ giúp kết nối các cộng đồng tín đồ Phật giáo trước đây (former Buddhist

communities) những người bị xem là người Ấn Độ đẳng cấp thấp kết nối với di sản văn hóa phong phú từ quá khứ và khám phá lại con đường khai sáng giải thoát.

7. KẾT LUẬN

Nhìn thấy việc hiện thực hóa một lĩnh vực phát triển cộng đồng mang đến cho chúng tôi cảm giác mạnh mẽ hơn nữa về tiềm năng thành công của dự án Chùa sinh thái Sukhavati. Ở giai đoạn này, hướng phát triển tiếp tục là chuẩn bị đất dự án và môi trường trước khi thực sự xây dựng ngôi chùa. Thế nhưng, thời điểm chín muồi để xây dựng ngôi chùa trong thời gian tới có ý nghĩa phương tiện tạo mở nguồn cảm hứng và năng lượng cho tín đồ Phật giáo. Vì bản sắc, giáo dục và đào tạo của Phật giáo vẫn còn chưa phát triển trong phong trào mới giữa những người được gọi là người Ấn Độ đẳng cấp thấp, một ngôi chùa thực sự- trước nay chưa hề có cho cộng đồng người Dalit (đẳng cấp thấp nhất, “không đáng đụng tới”) ở Tamil Nadu, sẽ là một dấu ấn quan trọng thể hiện tính trao quyền và công nhận bản sắc cộng đồng. Một trung tâm tôn giáo quy mô lớn sẽ mang đến nhiều lợi ích sâu xa thúc đẩy quá trình đàm phán và đấu tranh liên tục với các đơn vị chính phủ và doanh nghiệp. Hãy hy vọng rằng ngôi chùa sinh thái lớn Sukhavati sẽ bổ sung vào văn hóa cộng đồng không chỉ bằng cách khôi phục văn hóa Phật giáo nguyên thủy của khu vực mà còn hoằng truyền những lời dạy và tầm nhìn của nhiều nhà lãnh đạo Phật giáo thời cổ đại, thời hiện đại về hành trình tâm linh và công bằng xã hội cho nhiều cộng đồng tín đồ Phật giáo rộng mở hơn. Trong các bài giảng giáo lý xã hội và tâm linh, cũng cần phải chú ý xây dựng sự nhạy cảm về môi trường giữa các cộng đồng vì một tương lai tốt hơn. Ngôi chùa sinh thái Sukhavati sẽ làm sống lại đạo đức văn hóa của vùng bản địa thông qua việc xây dựng sống động các công trình kiến trúc và hiện vật Phật giáo. Trong một xã hội, ngày càng bị kinh tế tiêu dùng thôi thúc, tương lai ngôi chùa sinh thái Sukhavati nhìn rất tươi sáng khi có nhiều cơ hội đóng góp. Tham

lam, thù hận và si mê; ba độc tính cần phải tẩy sạch trong xã hội con người, bởi vì chúng là nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bất bình đẳng xã hội, chênh lệch giàu nghèo và suy thoái môi trường. Hãy hy vọng về một thế giới khác. Một thế giới công bằng, hòa bình và hòa hợp cần phải bắt đầu từ điều nhỏ nhất (a microcosm, một mô hình lý tưởng thu nhỏ). Ngôi chùa sinh thái Sukhavati sẽ là điềm báo cho thế giới xã hội Lý tưởng, hiện thực hóa tinh thần chân lý của trách nhiệm Phật giáo.